

Số: **3639** /QĐ-ĐHQN

Bình Định, ngày **27** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp trợ cấp xã hội đối với sinh viên hệ chính quy khóa 44 - Năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ ngày 21/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về thành lập cơ sở Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 02/HDBT ngày 13/7/1981 về thành lập Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg ngày 30/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLD-TB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ v/v điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập theo quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-ĐHQN-HĐT ngày 08/12/2020 của Hội đồng Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội năm 2021 của sinh viên hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Công tác chính trị - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp trợ cấp xã hội cho 26 sinh viên khóa 44 hệ chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trợ cấp xã hội được cấp từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác chính trị - Sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo đại học, Trưởng các Khoa và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PHT. Đinh Anh Tuấn (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CTCTSV. **28**



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đỗ Ngọc Mỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 44 NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số **3639/QĐ-ĐHQN**, ngày **27 tháng 12** năm 2021, của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Thời gian nhận : từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021

TT	Khoa	Khoa	Ngành	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	ĐT hường TC	Mức tiền hàng tháng	Tổng tiền nhận	Ghi chú
1	Khoa Công nghệ thông tin	44	Công nghệ thông tin	4451050679	Rah Lan	Nganh	Nam	Jrai	DTVC	140.000	420.000	
2	Khoa Công nghệ thông tin	44	Công nghệ thông tin	4451051124	Ksor H'	Ngoc	Nữ	Jrai	DTVC	140.000	420.000	
3	Khoa Khoa học Tự nhiên	44	Quản lý đất đai	4452030206	Nguyễn Y Hoài Ni	06/03/2003	Nữ	Dê	DTVC	140.000	420.000	
4	Khoa Khoa học Tự nhiên	44	Quản lý đất đai	4452030231	Vô Hải	Trung	Nam	Thái	DTVC	140.000	420.000	
5	Khoa Kinh tế và Kế toán	44	Kinh tế	4454030116	Hồ Thị	Phượng	Nữ	Co	DTVC	140.000	420.000	
6	Khoa Kinh tế và Kế toán	44	Kế toán	4454040487	H'Giang Min	Miô	Nữ	Ê Đê	DTVC	140.000	420.000	
7	Khoa Kinh tế và Kế toán	44	Kế toán	4454040776	Kpă H'	May	Nữ	Jrai	DTVC	140.000	420.000	
8	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100145	A	Hân	Nam	Dê	DTVC	140.000	420.000	
9	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100150	Phạm Thanh	Hùng	Nam	Hrê	DTVC	140.000	420.000	
10	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100172	H' Sila Niê	Kdăm	Nữ	Ê Đê	DTVC	140.000	420.000	
11	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100173	H' Loan	Kpă	Nữ	Ê Đê	DTVC	140.000	420.000	
12	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100151	Ksor H'	Lun	Nữ	Jrai	DTVC	140.000	420.000	
13	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100281	H' Blét	Niê	Nữ	Ê Đê	DTVC	140.000	420.000	
14	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100274	Hồ Thị	Nhi	Nữ	Xê Đang	DTVC	140.000	420.000	
15	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100310	Đinh	Sư	Nam	Ba Na	DTVC	140.000	420.000	
16	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100109	Đinh Ngọc	Tuấn	Nam	KaĐong	DTVC	140.000	420.000	
17	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Quản lý nhà nước	4456100327	Đinh Thị	Thu	Nữ	Ba Na	DTVC	140.000	420.000	

TT	Khoa	Khóa	Ngành	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	DT	ĐT hướng TC	Mức tiền hàng tháng	Tổng tiền nhận	Ghi chú
18	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	44	Quản lý giáo dục	4456110050	Rơ Châm	20/12/2003	Nam	Jrai	DTVC	140.000	420.000	
19	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	44	Quản lý giáo dục	4456110051	Nay Ring	28/01/2003	Nam	Jrai	DT TxVC	140.000	420.000	
20	Khoa Lý luận chính trị - Luật và QLNN	44	Luật	4456120514	Y Sih	27/04/2003	Nam	Ê Đê	DTVC	140.000	420.000	
21	Khoa Ngoại ngữ	44	Ngôn ngữ Anh	4457510992	Từ Thành	15/09/2003	Nam		Mồ Côi	100.000	300.000	
22	Khoa Ngoại ngữ	44	Ngôn ngữ Trung Quốc	4457520095	Đinh Thị	22/05/2002	Nữ	Hrê	DTVC	140.000	420.000	
23	Khoa Ngoại ngữ	44	Ngôn ngữ Trung Quốc	4457520432	Võ Châu	01/02/2003	Nữ		Mồ côi	100.000	300.000	
24	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non	44	Giáo dục Tiểu học	4459010614	K'Sor H'	13/02/2003	Nữ	Jrai	DTVC	140.000	420.000	
25	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non	44	Giáo dục Tiểu học	4459010605	Rơ Châm H'	14/12/2003	Nữ	Jrai	DTVC	140.000	420.000	
26	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non	44	Giáo dục Tiểu học	4459010640	Puih H'	06/12/2003	Nữ	Jrai	DTVC	140.000	420.000	
TỔNG CỘNG											10.680.000	

Ấn định danh sách này gồm có 26 sinh viên

Bảng chữ: Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

TP. CÔNG TÁC CT - SINH VIÊN

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký)

Đào Phương Hoa



TS. Hồ Văn Phi

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ